

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* anh Huỳnh P, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 8, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết sớm vụ án của các đương sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh P tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Có một người là Huỳnh Phương K, sinh ngày 28/9/2015, hiện sống chung với anh P. Chị T và anh P tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, anh

P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Phương K.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị T có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh P chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

*Về tài sản:* Chị T và anh P không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*Về nợ:* Chị T và anh P khai không có nên không xem xét.

*Về án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trở vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012983, ngày 18/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

Anh P không phải chịu án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND xã An Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Nguyễn Thị Trang**  
**Đã ký**